TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2021/QĐST-HNGĐ	*Diễn Châu, ngày 17 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 116/2021/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm 1995.

Trú tại: Xóm 7, xã H, huyện D, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: Anh Phan Trọng C, sinh năm 1993.

Trú tại: Xóm 7, xã H, huyện D, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị H và anh Phan Trọng C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ tình cảm: Chị Trương Thị H và anh Phan Trọng C thuận tình ly hôn.

- Quan hệ con chung: Hai bên đương sự thỏa thuận giao con chung Phan Gia H, sinh ngày 05/7/2019 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục. Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 02 năm 2021 cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Anh C có quyền và nghĩa vụ đi lại chăm sóc, thăm nom con chung không ai đ- ợc cản trở.

- Quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Hai bên đương sự thỏa thuận chị H chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 975.000 đồng đã nộp tại chi cục thi hành án Dân sự huyện D theo biên lai số 0001878 ngày 21 tháng 01 năm 2021. Trả lại cho chị H 825.000 đồng. Anh C phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều các 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự" (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Đình Lâm

Nơi nhận:
- *VKSND huyện D;*
- *Chi cục T.H.A DS huyện D;*
- *UBND xã H, huyện D;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*